TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 346/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Anh Cao Nam G; sinh năm 1983; địa chỉ: A Ngõ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Ngô Thị Thùy O, sinh năm 1983; địa chỉ: D H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/3/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển vào thành phố H sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O sống ly thân đến nay đã hơn 04 năm, vợ chồng không còn quan tâm lẫn nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O công nhận vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Cao Ngân K, sinh ngày 24/02/2019. Anh G và chị O thống nhất nếu ly hôn sẽ giao cháu Cao Ngân K, sinh ngày 24/02/2019 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh G cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01tháng cho đến khi cháu Cao Ngân K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O mỗi người phải chịu 150.000 đồng, anh G và chị O đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005637 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế nay được khấu trừ hết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Cao Ngân K, sinh ngày 24/02/2019. Giao cháu Cao Ngân K cho chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh G phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01tháng cho đến khi cháu Cao Ngân K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Cao Nam G và chị Ngô Thị Thùy O mỗi người phải chịu 150.000 đồng, anh G và chị O đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005637 ngày 10/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế nay được khấu trừ hết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thi hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Trường Thi, Tp Thanh Hóa (ĐKKH)
- Lưu HCTP;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức